

Số: /KH-UBND

Ninh Sơn, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 123-CTr/HU của Ban Thường vụ huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030

Thực hiện Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 02/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 59-CTr/BCSD ngày 27/01/2022 của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Thực hiện Chương trình hành động số 123-CTr/HU ngày 09/02/2022 của Ban Thường vụ huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai, thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 123-CTr/HU ngày 09/02/2022 của Ban Thường vụ huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi là *Chương trình hành động*).

- Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về chuyển đổi số đến các cấp, các ngành, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong huyện để tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết*).

- Đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của lãnh đạo huyện, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp công nghệ số, hướng tới phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, xác định những nội dung trọng tâm,

trọng điểm bằng các kế hoạch, phương án, đề án cụ thể; phân công rõ nhiệm vụ cho các phòng, ban ngành, địa phương để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nhằm khắc phục những hạn chế, yếu kém, thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết cho giai đoạn 2021-2025.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị để tập trung chỉ đạo, điều hành; xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình chuyển đổi số của huyện.

II. QUAN ĐIỂM

Chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng cả trước mắt và lâu dài; cần phải kiên quyết, kiên trì trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

Chuyển đổi nhận thức đóng vai trò quyết định; người dân và doanh nghiệp là trung tâm; lấy đào tạo và phát triển con người, bảo đảm và cải thiện dân sinh làm mục đích; thể chế và công nghệ là động lực của chuyển đổi số; phát triển nền tảng số là giải pháp đột phá để thúc đẩy chuyển đổi số; dữ liệu số là tài nguyên mới; bảo đảm an toàn, an ninh mạng là then chốt để chuyển đổi số; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp, người dân là yếu tố bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Mục tiêu chung

Chuyển đổi số phải đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ của hệ thống chính trị được đồng bộ, toàn diện và hiệu quả; hướng đến lợi ích của người dân, doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế của địa phương, nâng cao năng suất lao động; đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và sự phát triển bền vững của địa phương.

Đến năm 2025, đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý điều hành nhà nước tiến tới xây dựng chính quyền số, xã hội số và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ số, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Ninh Sơn lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025. Phấn đấu đến năm 2030, huyện Ninh Sơn cơ bản hoàn thiện và thực hiện chuyển đổi số trên các lĩnh vực, đứng tốp đầu có chỉ số đánh giá chuyển đổi số của tỉnh.

2. Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025

2.1. Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động:

- 90% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- 85% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);
- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế-xã hội của địa phương để phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền cấp huyện và xã, thị trấn được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của huyện với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ (trừ các báo cáo thuộc phạm vi bí mật nhà nước);
- 100% cơ sở dữ liệu tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử bao gồm các cơ sở dữ liệu về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm được hoàn thành và kết nối, chia sẻ vào hệ thống quốc gia; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội;
- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;
- Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với Chính quyền số là 95%;
- Huyện Ninh Sơn thuộc nhóm dẫn đầu về chỉ số đánh giá chuyên đổi số (DTI) của tỉnh.

2.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế:
80% sản phẩm OCOP được tiêu thụ trên các sàn thương mại điện tử nội địa.

2.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số:

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 90% hộ gia đình, 100% địa bàn thôn có dân cư;
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh;
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

3. Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

3.1. Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động:

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;
- 100% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 90% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);
- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung của huyện;
- 100% cơ sở dữ liệu thuộc danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của huyện được kết nối, chia sẻ trên toàn huyện đồng thời kết nối, chia sẻ vào hệ thống quốc gia; dữ liệu các cơ quan nhà nước được mở tối đa tạo động lực phát triển các dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn huyện;

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;
- Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với Chính quyền số là 98%;
- Huyện Ninh Sơn thuộc nhóm dẫn đầu về chỉ số đánh giá chuyên đổi số (DTI) của tỉnh.

3.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế: 100% sản phẩm OCOP được tiêu thụ trên các sàn thương mại điện tử nội địa.

3.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số:

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 100% hộ gia đình;
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G;
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%;
- Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh thực hiện cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền đạt trên 80%;
- Hình thành đô thị thông minh tại Tân Sơn.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số

1.1. Tăng cường tuyên truyền, đổi mới tư duy, nhận thức của từng cán bộ, đảng viên, hộ gia đình và doanh nghiệp về chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ số trong đời sống, sản xuất, thương mại và thực thi công vụ:

a) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền và người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp về vai trò và tính cấp thiết của chuyển đổi số; tập trung chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số; ban hành và triển khai kế hoạch gắn với chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong ngành, lĩnh vực, địa phương. Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, Nhân dân và doanh nghiệp về các chủ trương, chính sách về chuyển đổi số; phát triển hài hòa hợp lý gắn kết giữa công nghệ và cải cách hành chính; phát triển phải có kế thừa, đổi mới, sáng tạo.

- Cơ quan chủ trì: Cấp ủy, người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện và UBND xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Ban Tuyên giáo huyện ủy, Ban Dân vận huyện ủy, Mặt trận và các hội, đoàn thể; Trung tâm Văn hóa, thể thao và Truyền thanh huyện.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Số lớp, hội nghị; số lượng người được tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức; số lượng bản tin, thời lượng tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh huyện, cơ sở; số tin, bài viết về chuyển đổi số.

- Thời gian thực hiện: Từ quý I năm 2022 và những năm tiếp theo.

b) Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ

chức chính trị - xã hội trong huyện tham gia đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thay đổi nhận thức của cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về chuyển đổi số. Đặc biệt, sớm xây dựng chương trình nâng cao vai trò xung kích, tình nguyện đi đầu của lực lượng thanh niên trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số. Khuyến khích và tiến đến có cơ chế để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sử dụng ví điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng có hiệu quả các thành tựu khoa học công nghệ, nhất là công nghệ phục vụ đời sống, sản xuất, kinh doanh.

- Cơ quan chủ trì: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội, đoàn thể của huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: (1) Số lượt người được tuyên truyền, vận động thay đổi nhận thức về chuyển đổi số; (2) Chương trình nâng cao vai trò xung kích, tình nguyện đi đầu của lực lượng thanh niên; (3) Quy định về sử dụng ví điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm đối với nội dung (1); Quý I năm 2022 đối với nội dung (2); Quý II, III năm 2022 đối với nội dung (3).

c) Đổi mới phương thức điều hành xã hội, thực thi công vụ theo hướng khuyến khích, sẵn sàng chấp nhận sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh tế mới.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Nội vụ, Phòng VH TT, Công an huyện (thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của ngành) và các phòng, ban, đơn vị được giao chủ trì đối với các lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Các quyết định, quy định, kế hoạch về đổi mới phương thức điều hành xã hội, thực thi công vụ.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022-2025.

d) Chọn thị trấn Tân Sơn để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân và doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Sơn.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Số lượng bản tin, thời lượng tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh huyện, cơ sở; số tin, bài về các kỹ năng số cơ bản cho người dân trên Trang Thông tin điện tử huyện.

- Thời gian thực hiện: Quý II năm 2022.

1.2. Triển khai hiệu quả cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển

đổi số của tỉnh trên địa bàn huyện; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số

a) Tổ chức sớm, thường xuyên, rộng rãi để quán triệt triển khai hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chương trình chuyển đổi số Quốc gia và các cơ chế, chính sách của Trung ương, tỉnh về chuyển đổi số.

- Cơ quan chủ trì: Cấp uỷ, người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện và UBND xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Phòng VH TT, Trung tâm VH TT & TT huyện.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Số lớp, số lượng người được tuyên truyền, quán triệt; số lượng văn bản được tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh huyện, cơ sở, đăng tải trên Trang thông tin điện tử huyện.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022-2025.

b) Triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách của tỉnh, huyện để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, phù hợp với môi trường số; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tích cực thu hút các doanh nghiệp số có tiềm năng đầu tư vào huyện. Đẩy mạnh thuê để sử dụng hạ tầng, dịch vụ số do doanh nghiệp, xã hội cung cấp (kể cả các cấp chính quyền).

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tài chính - Kế hoạch.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa Thông tin, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Chi Cục thuế huyện.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Quyết định, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện.

- Thời gian thực hiện: Quý I, II năm 2022.

c) Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số của huyện. Chủ động liên kết các trường, trung tâm để đào tạo nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số theo chỉ đạo của Huyện uỷ và UBND tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Nội vụ, Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND-UBND huyện (thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của ngành).

- Cơ quan phối hợp: Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm GDNN-GDTX huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Số lượng cán bộ, công chức, viên chức được tham gia bồi dưỡng kỹ năng số, công nghệ số, đào tạo công nghệ thông tin; số lượng cơ sở giáo dục phổ thông có dạy môn tin học trong chương trình chính khoá, số lượng học sinh được tham gia các khoá học đào tạo kỹ năng số; số lượng người dân và doanh nghiệp được đào tạo, tập huấn về kỹ năng số.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022-2025.

d) Tuyển dụng công chức có trình độ chuyên môn về CNTT, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có, tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu để trở thành nòng cốt, đủ năng lực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số. Phấn đấu đến năm 2025, phối hợp thử nghiệm đào tạo công nghệ số cho các doanh nghiệp, người dân vùng nông thôn.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND-UBND huyện, Phòng Nội vụ

- Cơ quan phối hợp: Phòng Tài Chính - Kế hoạch, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Số lượng cán bộ, công chức phụ trách công nghệ thông tin được đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu; số lượng công nhân, người dân được đào tạo công nghệ số.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022-2025.

1.3. Phát triển hạ tầng số

a) Huy động nguồn lực đầu tư nâng cấp hạ tầng thiết bị và ứng dụng đồng bộ, hiện đại sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và sự chuyển đổi của chính quyền điện tử; ưu tiên hệ thống truyền tải dữ liệu, trung tâm tích hợp dữ liệu, năng lượng và các hệ thống thiết bị thu thập, lưu trữ, xử lý, bảo vệ dữ liệu.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND-UBND huyện.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Tài chính - Kế hoạch; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang phủ trên 90% hộ gia đình, 100% địa bàn thôn có dân cư; xây dựng mạng lưới băng thông rộng, chất lượng cao kết nối 100% khối cơ quan đảng, nhà nước.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022-2025.

b) Triển khai đồng bộ mạng băng thông rộng chất lượng cao trên địa bàn huyện, phát triển mạnh mẽ mạng di động 5G, nâng cấp mạng di động 4G; nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại di động thông minh; đầu tư mua sắm thay thế, bổ sung, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động các cơ quan đảng và chính quyền các cấp.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa Thông tin.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Tài chính - Kế hoạch; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh; số lượng trang thiết bị công nghệ thông tin được đầu tư.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022-2025.

1.4. Phát triển dữ liệu

a) Phối hợp triển khai triển khai việc kết nối với các cơ sở dữ liệu Quốc gia theo Quyết định 714/QĐ-TTg; các cơ quan nhà nước phải mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số theo yêu cầu phát triển và quy định của pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin.

- Cơ quan phối hợp: Công an huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Bảo hiểm xã hội huyện.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Phối hợp hoàn thành việc kết nối 06 CSDLQG theo Quyết định 714/QĐ-TTg với cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022, 2023.

b) Hình thành các hệ thống dữ liệu tin cậy, ổn định của Nhà nước, doanh nghiệp; triển khai các công nghệ số mới để khai thác có hiệu quả dữ liệu (AI, BigData,...).

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND-UBND huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành thuộc huyện; UBND xã, thị trấn.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Triển khai việc ứng dụng nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu (LGSP) của tỉnh; kho dữ liệu dùng chung phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022, 2023.

c) Cụ thể hóa các chính sách, quy định về quản trị dữ liệu của huyện (trách nhiệm, phân cấp quản lý dữ liệu; kết nối, chia sẻ, mở dữ liệu; quy định dữ liệu gốc; quản lý chất lượng dữ liệu; quản lý kiến trúc dữ liệu; quản lý vận hành dữ liệu; quản lý an ninh dữ liệu; quản lý đặc tả dữ liệu;...).

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND-UBND huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Quyết định, Kế hoạch, Công văn của Ủy ban nhân dân huyện.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022.

d) Triển khai tuyên truyền, đào tạo về vai trò và tầm quan trọng của dữ liệu, quản trị dữ liệu.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND-UBND huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban UBND huyện; UBND xã, thị trấn;

Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện, Ban biên tập Trang Thông tin điện tử huyện.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Số lượng bản tin, thời lượng tuyên truyền trên hệ thống Truyền thanh huyện, xã; số tin, bài đăng trên Trang thông tin điện tử; số lượng người được cử tham gia đào tạo về quản trị dữ liệu.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022-2025.

1.5. Phát triển nền tảng số

a) Triển khai hệ thống định danh và xác thực điện tử của tỉnh trên địa bàn huyện.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND-UBND huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Số lượng nền tảng được kết nối định danh và xác thực điện tử.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022, 2023.

b) Phối hợp xác định một số nền tảng có khả năng triển khai dùng chung trong một số lĩnh vực như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, lao động, việc làm, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, ngân hàng số.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng HĐND và UBND, Trung tâm Y tế huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội, Phòng Tài chính - Kế hoạch.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Số lượng nền tảng triển khai dùng chung.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022, 2023.

1.6. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật an toàn, an ninh thông tin

Tăng cường quản lý an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu; phòng chống hiệu quả các hoạt động gián điệp, thâm nhập hệ thống quản lý, điều hành chính quyền điện tử; tham gia chia sẻ dữ liệu quản lý công dân trong một số lĩnh vực phục vụ công trực tuyến như định danh điện tử, lưu trữ và truy xuất thông tin người dân.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa Thông tin (khỏi UBND huyện); Văn phòng Huyện ủy (khỏi Huyện ủy).

- Cơ quan phối hợp: Các các phòng, ban thuộc huyện, Công an huyện; UBND các xã, thị trấn; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Công tác an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu được đảm bảo; xây dựng và phát huy hiệu quả hệ thống Firewall cứng (khỏi Huyện ủy và UBND huyện).

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022-2025.

2. Phát triển chính quyền số

a) Phối hợp đẩy nhanh số hóa dữ liệu phục vụ hoạt động của các cơ quan Nhà nước bảo đảm tập trung, thông suốt trong lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền trên môi trường số; đẩy mạnh hợp trực tuyến, hợp không giấy, ký số...; tạo lập dữ liệu mở trên hầu hết các lĩnh vực quản lý nhà nước, phương pháp phục vụ doanh nghiệp, người dân truy cập, khai thác, sử dụng tối đa theo đúng quy định.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban thuộc huyện; UBND xã, thị trấn.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: 85% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng; 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế-xã hội của địa phương để phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; 100% cơ sở dữ liệu về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm được hoàn thành và kết nối, chia sẻ vào hệ thống quốc gia; 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Phối hợp triển khai 90% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp mức độ 4 trên cả thiết bị di động thông minh để phục vụ người dân, doanh nghiệp nhanh chóng, chính xác; phấn đấu nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên 80%.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban thuộc UBND huyện; UBND xã, thị trấn.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: 90% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên 80%.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022-2025.

c) Triển khai hiệu quả một số dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh với hệ thống Chính quyền điện tử.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Từng bước triển khai đô thị thông minh Tân Sơn; tỷ lệ hài lòng của người dân đối với Chính quyền số là 95%.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022-2025.

3. Phát triển kinh tế số, kinh tế chia sẻ

a) Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số vào tổ chức quản lý và phương thức

hoạt động của nền kinh tế địa phương; trọng tâm là ứng dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain), trí tuệ thông minh (AI), tự động hóa và dữ liệu lớn (big data) của tỉnh vào hoạt động hiệu quả.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Tài chính - Kế hoạch; các doanh nghiệp số.
- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Ứng dụng các giải pháp chuyển đổi số cho quản trị doanh nghiệp dựa trên các công nghệ mới: blockchain, AI, big data; triển khai ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn huyện.
- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022-2025.

b) Triển khai kịp thời các chính sách ưu đãi để thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo; đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số trong các doanh nghiệp tại địa phương để nâng cao năng lực cạnh tranh, kết nối toàn cầu; nghiên cứu hình thành và phát triển các sản phẩm công nghệ số, nội dung số, quảng cáo số,... công nghiệp sáng tạo, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tài chính - Kế hoạch.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin, Chi Cục thuế; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện.
- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện, Quyết định UBND huyện về triển khai các chính sách hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh giai đoạn 2022-2025.
- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022-2025.

c) Tham gia thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, tháo gỡ giới hạn về địa lý trong kết nối thương mại, nhất là chuỗi giá trị nông sản, du lịch, tiểu thủ công nghiệp trực tuyến.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế - Hạ tầng.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các xã, thị trấn.
- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Số lượng doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh, 80% sản phẩm OCOP được tiêu thụ trên các sàn thương mại điện tử nội địa.
- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022-2025.

d) Khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển tại huyện, ưu tiên các lĩnh vực như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, ngân hàng,...

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tài chính - Kế hoạch.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn, Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trung tâm Y tế, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi Cục thuế huyện.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện, Quyết định UBND huyện về thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022-2025.

4. Phát triển xã hội số

a) Thu hút đầu tư phát triển các khu, cụm dân cư, đô thị thông minh, khai thác sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội tại địa phương; tập trung chuyển đổi số trên một số lĩnh vực như văn hóa, y tế, giáo dục, tài chính – ngân hàng, nông nghiệp,...

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng HĐND - UBND huyện, Trung tâm Y tế, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Kinh tế -Hạ tầng, Phòng Tài nguyên và Môi trường, các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 90% hộ gia đình, 100% địa bàn thôn có dân cư; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh; Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%; hình thành nền tảng đô thị thông minh tại thị trấn Tân Sơn.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022-2025.

b) Tăng cường đầu tư quảng bá các sản phẩm văn hóa, lịch sử đặc trưng của huyện; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Ninh Sơn thân thiện, văn minh trên không gian mạng, gắn với đảm bảo an ninh quốc phòng và trật tự, an toàn xã hội.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin.

- Cơ quan phối hợp: Công an huyện, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh; UBND các xã, thị trấn.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Các sản phẩm văn hóa, lịch sử đặc trưng của huyện được quảng bá trên không gian mạng; hình ảnh, văn hóa con người Ninh Sơn thân thiện, văn minh trên không gian mạng.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022-2025.

5. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

a) Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế: Ứng dụng nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa. Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh, chữa bệnh dựa trên công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám chữa bệnh, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử. Trung

tâm Y tế huyện Ninh Sơn thực hiện chuyển đổi số.

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Y tế huyện.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND-UBND; Phòng Văn hóa và Thông tin; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Người dân được tiếp cận dịch vụ y tế trên môi trường số; các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe cho công dân được tối ưu hóa, nâng cao chất lượng bằng các công số (*mỗi người dân đều có hồ sơ số về sức khỏe cá nhân; mỗi trạm y tế xã đều được quản lý trên môi trường số; mỗi cơ sở khám chữa bệnh đều triển khai tư vấn, khám chữa bệnh từ xa; người dân thanh toán viện phí không dùng tiền mặt*); người dân được hỗ trợ y tế tốt hơn, hiệu quả hơn; cơ quan nhà nước có thể giám sát, điều hành tốt hơn; người dân có thể đánh giá chất lượng dịch vụ y tế, được hưởng môi trường sống vệ sinh hơn, tốt hơn.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022-2025.

b) Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục: Nhanh chóng triển khai nội dung và chương trình giáo dục, đào tạo đổi mới, thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển; tận dụng công nghệ số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, nhất là người dân ở vùng khó khăn. Số hóa tài liệu, giáo trình, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin, UBND xã, thị trấn; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Xây dựng nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ giáo dục thông minh, học bạ điện tử, giáo án điện tử; triển khai nền tảng hỗ trợ dạy và học trực tuyến, hỗ trợ kiểm tra, đánh giá trực tuyến đối với các cấp học từ trung học cơ sở trở lên; phổ cập tri thức đến mọi tầng lớp xã hội bằng các công nghệ số.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022-2025.

c) Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng: Xây dựng tài chính điện tử và thiết lập nền tảng tài chính số hiện đại, bền vững. Triển khai ứng dụng toàn diện công nghệ số trong các ngành thuế, kho bạc,...Chuyển đổi số trong các ngân hàng thương mại để cung cấp dịch vụ ngân hàng số theo hướng phát triển đa dạng các kênh phân phối, đổi mới sáng tạo, tự động hóa quy trình, thúc đẩy hợp tác với các công ty công nghệ tài chính (fintech) và trung gian thanh toán trong việc xây dựng hệ sinh thái dịch vụ tài chính ngân hàng.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tài chính - Kế hoạch.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin, Ngân hàng Nhà nước, Chi Cục thuế, Kho bạc, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Thúc đẩy thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt; hỗ trợ đa dạng các công cụ thanh toán trực tuyến; người dân có thể quản lý hóa đơn điện tử trên nền tảng số; người dân có thể dễ dàng tiếp cận các dịch vụ tài chính ngân hàng hợp pháp; người dân có thể được quản lý, chấm điểm hồ sơ tín dụng. Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022-2025.

d) Về lĩnh vực nông nghiệp: Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế. Ứng dụng công nghệ thông tin vào việc truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng, truy vết sản phẩm trong nền kinh tế tuần hoàn gắn với phát triển hệ thống thương mại điện tử tập trung vào các sản phẩm chủ lực, các sản phẩm OCOP; khuyến khích nông dân chuyển sang phương thức giao dịch điện tử không sử dụng tiền mặt.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng, truy vết sản phẩm trong nền kinh tế tuần hoàn gắn với thương mại điện tử; Ứng dụng Quản lý vật nuôi, cây trồng, thủy sản; Ứng dụng Quản lý thủy lợi; Ứng dụng Quản lý dự báo thời tiết; 80% sản phẩm OCOP được tiêu thụ trên các sàn thương mại điện tử nội địa. Mỗi người nông dân có thể truy cập, khai thác, sử dụng dữ liệu số về nông nghiệp, giảm sự phụ thuộc vào thông tin từ các khâu trung gian.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022-2025.

đ) Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải: Triển khai các ứng dụng phát triển hệ thống giao thông thông minh, tập trung và các hệ thống giao thông đô thị; phát triển hệ thống hậu cần điện tử (e-logistics) kết nối chuỗi giá trị nông sản, đặc sản của huyện.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế - Hạ tầng.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Xây dựng nền tảng số và phát triển dịch vụ giám sát, điều hành giao thông thông minh (*Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện kinh doanh vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện, cho phép quản lý kết cấu hạ tầng giao thông số, đăng ký và quản lý phương tiện qua hồ sơ số, cấp và quản lý giấy phép người điều khiển phương tiện số*); tối ưu hoạt động vận chuyển hàng hóa và các kho bãi chính xác, đóng gói và hỗ trợ đăng ký sử dụng các dịch vụ logistics; thúc đẩy triển khai hoạt động thu phí điện tử, không dùng tiền mặt.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022-2025.

e) Chuyển đổi số trong lĩnh vực thương mại điện tử, năng lượng: Phát triển nền tảng thương mại điện tử của huyện trên môi trường số theo chuỗi giá trị, kết nối đầy đủ các chủ thể trong chuỗi cung ứng. Ứng dụng công nghệ trong việc cung ứng, sử dụng điện một cách hiệu quả, tiết kiệm; đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng tái tạo.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế - Hạ tầng.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin, Điện lực Ninh Sơn.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Kết nối các đồng hồ đo điện số để cải thiện tốc độ và sự chính xác của hóa đơn, xác định sự cố về mạng lưới nhanh hơn; người dùng có thể tự quản lý, kiểm soát việc tiêu thụ năng lượng tốt hơn, được hỗ trợ để tiết kiệm năng lượng và phát hiện ra các tổn thất, mất mát điện năng; các ứng dụng số trên các thiết bị di động phục vụ quản lý công tơ điện thông minh trên cơ sở hạ tầng đo lường tiên tiến, giúp nâng cao trải nghiệm khách hàng.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022-2025.

f) Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, bản đồ số; triển khai các giải pháp thông minh trong quản lý, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin, UBND các xã, thị trấn.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Xây dựng hoàn thiện hệ thống CSDL đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản, môi trường; giám sát tình hình ô nhiễm môi trường tại các nơi ô nhiễm không khí, môi trường nước; giám sát ô nhiễm đất đai, tiếng ồn;... Người dân có thể được cung cấp thông tin, cảnh báo liên quan đến lĩnh vực tài nguyên môi trường kịp thời, chính xác hơn.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022-2025.

g) Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch: Chuẩn hóa nội dung số kết hợp công nghệ 3D, 4D để giới thiệu về điểm đến, sản phẩm, dịch vụ du lịch tiêu biểu của tỉnh Ninh Thuận nói chung và huyện Ninh Sơn nói riêng và ứng dụng thuyết minh du lịch tự động qua thiết bị di động thông minh. Phối hợp quảng bá các sản phẩm văn hóa, lịch sử; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Ninh Sơn thân thiện, văn minh trên không gian mạng, gắn với bảo đảm an ninh, quốc phòng và trật tự, an toàn xã hội.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin.

- Cơ quan phối hợp: UBND các xã, thị trấn; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Phối hợp triển khai nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ Du lịch thông minh; ứng dụng nền tảng số và

chuyển đổi số toàn diện ngành Văn hóa, thể thao. Tích hợp vào hệ thống dịch vụ thông minh ngành Văn hóa, thể thao. Ứng dụng thực tế ảo và thực tế tăng cường (AR/VR) tại các di tích, điểm đến thuộc huyện.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022-2025.

6. Nguồn lực thực hiện

a) Huy động mạnh mẽ các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, chú trọng việc lồng ghép nguồn lực trong từng chương trình, đề án có liên quan; coi trọng nguồn đầu tư của doanh nghiệp, xã hội. Việc huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân chủ yếu thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tài chính - Kế hoạch.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Văn phòng HĐND-UBND huyện, các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Kinh phí huy động để thực hiện chuyển đổi số thông qua các chương trình, đề án có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022-2025.

b) Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách Nhà nước để phục vụ các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số do cơ quan Nhà nước chủ trì hoặc đặt hàng các doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ ưu tiên.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tài chính - Kế hoạch.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND-UBND; các phòng, ban thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Kinh phí được bố trí từ ngân sách nhà nước cho các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022-2025.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nghiêm túc quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chương trình hành động của Ban Thường vụ huyện uỷ và Kế hoạch này để tạo sự thống nhất cao, đồng thuận trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn huyện.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì phải chủ động tham mưu xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả, khả thi, đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế địa phương; định kỳ 6 tháng, hàng năm có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất các nội dung có liên quan gửi Phòng Văn hoá và Thông tin để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

3. Phòng Văn hoá và Thông tin chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 02/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Chương trình hành động số 123-CTr/HU ngày 09/02/2022 của Ban Thường vụ huyện ủy và Kế hoạch này nghiên cứu, tham mưu đưa một số mục tiêu, chỉ tiêu về chuyển đổi số hàng năm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện; định kỳ hàng năm, 3 năm, 5 năm có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện (sơ kết, tổng kết) để tham mưu Ủy ban nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung đối với những vấn đề mới, cấp thiết và xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện cho giai đoạn tiếp theo đến năm 2030 bảo đảm phù hợp, hiệu quả, khả thi, đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- BTG, BDV huyện ủy;
- Văn phòng huyện ủy;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT. PVHTT_{TNT}.

CHỦ TỊCH

Đoàn Văn Hùng